

Bản án số: 25/2024/HS-ST  
Ngày 04-01-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cầm Văn Thăm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Công Ó.
2. Bà Lê Thị Bổng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 21/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Xuân M (tên gọi khác: không), sinh ngày 19/4/1996 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản D, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1968; con bà Lò Thị P, sinh năm 1970; có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1996; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 12/4/2023 Công an xã H, huyện P, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2023 cho đến ngày xét xử.

2. Sa Văn Ư (tên gọi khác: không), sinh ngày 17/5/1996 huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sa Văn C, sinh năm 1966 và con bà Đinh Thị L,

sinh năm 1967; có vợ là Hà Thu T1, sinh năm 1995; bị cáo có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2023 cho đến ngày xét xử (cả 02 bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bản D, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La (có mặt).

2. Ông Sa Văn C, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 15 phút ngày 03/10/2023, tổ công tác Công an huyện P làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu D, thị trấn P, huyện P, phát hiện Hoàng Xuân M nơi cư trú: Bản D, xã H, huyện P có biểu hiện nghi vấn về ma túy, tiến hành kiểm tra phát hiện ở túi quần bên phải có 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 gói nilon màu hồng chứa chứa 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp M khai là ma túy vừa mua với Hoàng Hải S với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Hoàng Xuân M còn khai trước đó vào ngày 03/9/2023 còn được mua 01 gói Heroine với Sa Văn U với giá 300.000 đồng, nhưng đã sử dụng hết, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 viên nén màu hồng có chữ Wy; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, kèm theo 01 thẻ sim; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave RSX màu đỏ đen, biển số 26D1 - 194.82.

Mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã đến nơi Sa Văn U tạm trú để triệu tập (thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên) và Sa Văn U tự giác giao nộp 01 túi nilon có nắp miết chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sa Văn U, niêm phong vật chứng dẫn giải đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon trong suốt có nắp miết chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy; 01 chiếc ĐTDĐ Iphone 11, màu trắng kèm 01 thẻ sim.

Quá trình điều tra Sa Văn U khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 28/8/2023, Sa Văn U gặp Sa Văn B, người cùng *bản Trò 2, xã H, huyện P tạm trú tại nơi tạm trú thôn M, xã P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh* và mua được 01 gói Heroine với giá 500.000đ. Sau đó U bắt xe khách về nhà tại bản Trò 2, xã H, huyện P. Đến ngày 01/9/2023 U lấy ra một ít để sử dụng. Khoảng hơn 12 giờ ngày 03/9/2023, Hoàng

Xuân M gọi điện thoại hỏi mua ma túy U' đã bán cho M 01 gói Heroine với giá 300.000đ. Ngày 05/10/2023, U' dùng tài khoản Facebook hỏi mua 01 gói Heroine của B với giá 2.000.000đ tại xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau khi mua xong, U' cất giấu trong túi quần rồi đi về nơi tạm trú thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đến triệu tập làm việc, Ương tự giác lấy gói Heroine trong túi quần giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Hoàng Xuân M khai nhận ngày 03/10/2023, mua được 02 viên ma túy tổng hợp với Hoàng Hải S, trú tại (bản C, xã Q, huyện P, tỉnh Sơn La) với giá 200.000đ sau đó mang về sử dụng một ít, còn lại M cất giấu vào ví da để trong quần. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày Mai điều khiển xe mô tô biển số 26D1 - 194.82 đi đến tiểu khu D thị trấn P thì bị tổ công tác Công an huyện P bắt quả tang.

Ngày 04/10/2023 và ngày 06/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện P phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine thu giữ của Hoàng Xuân M được 0,162 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu là M1. Cân tịnh khối lượng số chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Sa Văn U' được 1,789 gam, lấy 0,314g ký hiệu U1 làm mẫu giám định, số còn lại niêm phong lại ký hiệu U2=1,475 gam.

Tại kết luận giám định số: 2386/KL-KLHS ngày 05/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: *“Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,162 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,162 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”*.

Tại kết luận giám định số: 2408/KL-KLHS ngày 09/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: *“Mẫu ký hiệu U1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,314 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,789 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”*.

Cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La Quyết định truy tố bị cáo Sa Văn U' về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS và Hoàng Xuân M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sa Văn U' về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sa Văn U' từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân M từ 16 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon trong suốt có nắp miết; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng là heroine, ký hiệu U2 = 1,475 gam; 01 chiếc ví giả da màu đen.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, kèm theo 01 thẻ sim của bị cáo Hoàng Xuân M do sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại chiếc điện thoại Iphone 11, màu trắng kèm 01 thẻ sim cho ông Sa Văn C là chủ sở hữu tài sản.

+ Trả lại cho chị Hoàng Thị T2 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave RSX màu đỏ đen, biển số 26D1 - 194.82

+ Truy thu số tiền 300.000 đồng do bị cáo Sa Văn U' phạm tội mà có.- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T2 đề nghị xin lại chiếc xe mô tô biển số 26D1 - 194.82 và ông Sa Văn C đề nghị xin lại chiếc điện thoại iphone 11.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 03/10/2023; biên bản làm việc lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 05/10/2023 tại Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

- Ngày 03/9/2023 bị cáo Sa Văn U có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Xuân M 01 gói Heroine với giá 300.000đ, và ngày 05/10/2023 khi Cơ quan CSĐT Công an huyện P đến triệu tập thì U đã tự giác giao nộp 01 gói Heroine mục đích mua về để bán kiếm lời, cho tổ công tác có tổng khối lượng là 1,789 gam đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

- Ngày 03/10/2023 bị cáo Hoàng Xuân M đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,162 gam Methamphetamine, đủ sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ

hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt tù đối với từng bị cáo cũng cần xem xét các tình tiết như: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, riêng bị cáo Hoàng Xuân M còn có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cả hai bị cáo đều không có

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng cả hai bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon trong suốt có nắp miết; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là heroine, ký hiệu U2 = 1,475 gam là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 chiếc ví giả da màu đen thu giữ của bị cáo Hoàng Xuân M là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ; riêng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, kèm theo 01 thẻ sim do bị cáo Hoàng Xuân M sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 11, màu trắng kèm 01 thẻ sim là tài sản của ông Sa Văn C mua về sử dụng, nhưng do ít sử dụng nên đã cho con trai là bị cáo Sa Văn Ư mượn, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông Sa Văn C là chủ sở hữu hợp pháp .

+ Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave RSX màu đỏ đen, biển số 26D1 - 194.82 là tài sản của chị Hoàng Thị T2, khi chị cho bị cáo Ư mượn chị không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho chị Hoàng Thị T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng do bị cáo Sa Văn Ư bán 01 gói ma túy cho bị cáo Hoàng Xuân M mà có cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông có tên Hoàng Hải S là người đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Xuân M và người có tên Sa Văn B, là người đã bán ma túy cho bị cáo Sa Văn Ư. Ngoài lời khai của 02 bị cáo ra, không có tài liệu nào khác chứng minh được, do đó cơ quan CSĐT Công an huyện không có căn cứ để điều tra mở

rộng vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy chung của pháp luật.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án phạt tù.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Sa Văn U phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Sa Văn U 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023.

**2.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân M 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2023.

**3.** Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong, bên trong có: 01 vỏ phong bì ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon trong suốt có nắp miết; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là heroine, ký hiệu U2 = 1,475 gam; 01 chiếc ví giả da màu đen, kích thước 15cm x10cm, loại 01 ngăn có séc khoá;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen có ghi chữ số IMEL: 35382008002555, kèm theo 01 sim số 0388322866 của bị cáo Hoàng Xuân M;

+ Trả lại tài sản là 01 chiếc điện thoại Iphone 11, màu trắng có ghi chữ số IMEL1: 356314148704161 kèm theo 01 sim số 03952533995 cho ông Sa Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave RSX màu đỏ đen, biển số 26D1 - 194.82, số khung RLHJA 3219EY102074, số máy JA32E-1193228 kèm theo 01 chìa khoá cho chị Hoàng Thị T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).*

+ Truy thu số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đối với bị cáo Sa Văn U do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

**4.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/01/2024).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Cầm Văn Thắm**